

CON ĐƯỜNG TRỞ THÀNH "KẾ SĨ HIỆN ĐẠI"⁽¹⁾

(Trích *Bàn về đạo Nho*)

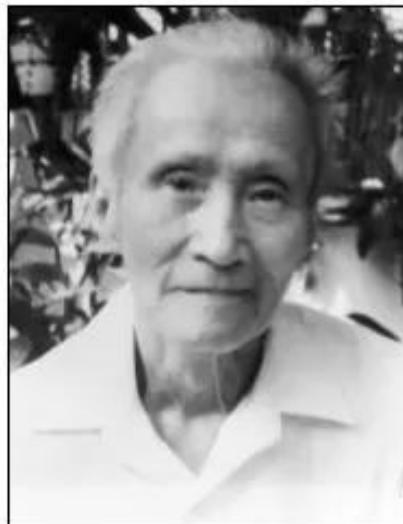
NGUYỄN KHẮC VIỆN

KẾT QUẢ CẦN ĐẶT

- Hiểu được con đường tu dưỡng và những yếu tố cơ bản làm nên phẩm chất của một trí thức chân chính trong thời đại ngày nay.
- Cảm nhận được cái hay của bài văn trên các mặt : chủ kiến rõ ràng ; cách lập luận khúc chiết, có lí, có tình.

TIỂU DẪN

Nguyễn Khắc Viện (1913 - 1997) quê ở huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh. Ông đỗ tú tài năm 1934 ; năm 1935, học Đại học Y khoa Hà Nội ; năm 1937, sang Pháp tiếp tục học ngành Y (Nhi khoa) và năm 1941 trở thành bác sĩ nội trú tại một bệnh viện lớn của Pa-ri. Từ năm 1942 đến năm 1952, ông bị lao phổi, phải nằm bệnh viện và trải qua bảy lần mổ. Trong thời gian dưỡng bệnh, Nguyễn Khắc Viện đã tìm ra phương pháp dưỡng sinh tự cứu chữa. Từ cuối năm 1952 đến năm 1963, ông phụ trách tổ chức Việt kiều ở Pháp. Năm 1963, Nguyễn Khắc Viện về nước làm Ủy viên Uỷ ban liên lạc văn hóa với nước ngoài. Ông là người sáng lập và làm Tổng biên tập tạp chí *Nghiên cứu Việt Nam (Etudes Vietnamnaises)*, góp nhiều công sức xây dựng tờ *Tin Việt Nam (Le Courier du Vietnam)*. Ông từng là Tổng biên tập kiêm Giám đốc Nhà xuất bản Ngoại văn.



(1) "Kế sỹ hiện đại" : người trí thức hiện đại.

Tên bài do người biên soạn đặt.

Sau khi nghỉ hưu, vào năm 1989, ông thành lập Trung tâm Nghiên cứu tâm lí trẻ em (viết tắt là Trung tâm N-T) – một tổ chức phi Chính phủ hoạt động vì nền y học và giáo dục nhân văn chân chính.

Nguyễn Khắc Viện là nhà văn hoá nổi tiếng, một 'kẻ sĩ hiện đại' đã hoạt động hết mình trong việc làm cho thế giới hiểu đúng về đất nước và con người Việt Nam, xây dựng một xã hội Việt Nam văn minh, dân chủ. Ông đã viết hàng trăm bài báo, chủ biên nhiều sách tiếng Pháp và tiếng Việt được đánh giá cao trong và ngoài nước về các lĩnh vực : chính trị, văn hoá, văn học, lịch sử, y học, tâm lí học trẻ em,... Ông là một hình mẫu kết hợp Đông – Tây của văn hoá Việt Nam trên đường hội nhập với thế giới.

Tác phẩm chính, tiếng Pháp : *Kiểu* (dịch, 1965) ; *Kinh nghiệm Việt Nam* (1970) ; *Việt Nam, Tổ quốc tim lại* (1977) ; *Việt Nam, một thiên lịch sử* (2007) ;... tiếng Việt : *Hỏi đáp về đường sinh* ; *Bàn về đạo Nho* (1993) ;...

Con đường trở thành "kẻ sĩ hiện đại" được trích từ bài *Nói theo đạo nhà* trong cuốn *Bàn về đạo Nho*.

*
* * *

[...] Và con người của tôi lớn lên trong truyền thống một gia đình Nho giáo, tiếp thu tinh thần khoa học thực nghiệm kết hợp được nhiều mặt. Cái gốc duy lí của đạo Nho không đối lập với khoa học, với học thuyết Mác. Cơ sở nhân bản, lấy con người, lấy cuộc sống xã hội làm gốc, đúng vậy. Phân tích xã hội, để hiểu rõ lịch sử, xác định đường lối thì chủ nghĩa Mác hơn hẳn, nhưng Mác trong đạo lí không được nổi bật và cụ thể như trong Nho giáo. Có thể nói không có học thuyết chủ nghĩa nào đặt vấn đề "xử thế"⁽¹⁾ rõ ràng và đầy đủ như vậy. Đặc biệt về cách ứng xử của nhà nho đối với vua chúa. Sách Hi Lạp hay nhắc chuyện, khi hoàng đế A-léch-xan-đo-ro⁽²⁾ đến thăm Di-ô-gien⁽³⁾ đang trần trụi nằm ở via hè, ông ta la lên : "Kia ông kia lùi ra, che hết ánh sáng của tôi". Tôi thích câu chuyện của Hứa Do⁽⁴⁾ nghe phái viên của nhà vua lần thứ hai đến mời ra làm quan, liền bỏ đi rửa tai, bảo là rửa sạch những điều dơ bẩn. Nhưng thích hơn cả là chuyện một nhà nho được vua gọi lên, bảo : "Nhà vua nên đến thăm tôi hơn là tôi đến thăm

(1) *Xử thế* : hiểu đơn giản là *cách sống ở đời*.

(2) *A-léch-xan-đo-ro* (Alexandre, 356 - 323 Tr. CN) : vua xứ Ma-xe-doan ở vùng Ban-căng. Năm 336 Tr. CN, làm vua xứ Hi Lạp.

(3) *Di-ô-gien* : tức Di-ô-gien Lai-ốc (Diogène Laiérce), nhà sử học Hi Lạp cổ.

(4) *Hứa Do* : theo truyền thuyết, là ân sỉ nổi tiếng thời tối cổ ở Trung Quốc. Khi vua Nghiêu đế nghị nhường ngôi, ông lui về ẩn dưới núi Cồ Sơn. Vua Nghiêu lại mời ông ra làm quan đứng đầu chín châu, ông đến bờ sông Dĩnh rửa tai, tỏ ý chán ghét việc triều chính.

nhà vua". Vua hỏi vì sao – "Vì nếu tôi đến thì tôi mang tiếng là nịnh vua, còn vua đến tôi thì vua được tiếng là tôn trọng người hiền, quý kẻ sĩ (tức trí thức)".

Tôi thích thú tinh thần có mức độ, ứng xử vừa phải của đạo Nho. Không cường điệu lên và yêu hết mọi người ngang nhau, mà bảo phải yêu bố mẹ mình, vợ con mình đã rồi mới đến yêu người khác. Lấy ân báo ân nhưng cũng không đến mức lấy ân báo oán, mà báo oán thì lấy công bằng mà xử lí, nhận rõ điều gì là phi pháp, nhưng không nhẫn tâm đến mức đi tố cáo bố mẹ với nhà chức trách. Vì cao hơn pháp luật là tình người, là lòng nhân.

Thế nào là *nhân*? Cả đạo Nho xoay quanh một chữ. *Nhân* là tính người, khác với thú vật. *Nhân* là tình người, nối kết người này với người khác. Có tự kiềm chế, khắc kỉ⁽¹⁾, khép mình vào lẽ nghĩa mới nên người. Có mở rộng tầm nhìn, lấy "văn"⁽²⁾ mà tô đẹp mới thành người. Có gắn bó với người khác thì mới thật là người. Có thấu hiểu bản thân, tri thiên mệnh⁽³⁾ mới là con người trưởng thành.

Nhân việc Viện Hàn lâm Pháp tặng giải thưởng năm 1992⁽⁴⁾, có người chê trách tôi đã từng thay đổi ý kiến nhiều lần. Đúng, thời thế biến chuyển, tôi có thay đổi chính kiến, nhưng không hề thay đổi đạo lí. Đã gọi là đạo lí, không thể xa rời dù là chốc lát. Không vì giàu sang mà sa đoạ, không vì nghèo khó mà xa rời, không khuất phục trước uy quyền, thời buổi nào cũng giữ được đường đi.

Có thể liên minh chính trị với quỷ, chỉ kết bạn với người có "đạo", dù là "đạo" khác. Liên minh chỉ nhất thời, nghĩa bạn là lâu dài.

Đóng góp phần mình cho cuộc đấu tranh cứu nước, xây dựng dân chủ, khoa học nhân văn là ba bước đường tôi đã lựa chọn. *Đạo* là con đường. *Nhân văn* là tìm hiểu con người về cả ba mặt sinh học – xã hội – tâm lí để cố luyện mình theo ba hướng : dưỡng sinh (thầy Khổng bỏ qua mặt này), xử thế, tu thân (Mác xem nhẹ mặt này).

Không nhìn lên trời, không nghĩ đến những gì xảy ra khi chết, không thấy cần thiết biết có thần linh hay không có, không tìm tuyệt đối, không mong trở về với Chúa, thoát khỏi vòng luân hồi, chỉ mong làm con người cho ra người. Hình tượng thầy tôi⁽⁵⁾, đạo lí nhà nho, đã góp phần không nhỏ, tuy không phải tất cả, giúp tôi

(1) *Khắc kỉ* : hạn chế ham muốn của mình.

(2) *Văn* : văn hoá (nghĩa trong văn cảnh).

(3) *Tri thiên mệnh* : hiểu được mệnh trời.

(4) Giải thưởng lớn của Cộng đồng Pháp ngữ, được Viện Hàn lâm Pháp đặt ra vào năm 1986, trao tặng hằng năm cho những người đã có đóng góp lớn vào việc quảng bá tiếng Pháp.

(5) Chỉ thân phụ của tác giả. Ông là Nguyễn Khắc Niêm – một nhà nho hay chữ, mười chín tuổi đã đỗ Hoàng giáp, được biết đến rộng rãi như một tấm gương sáng về học tập, tu dưỡng.

nên người. Tôi không xem ông Khổng là một vị thánh – chẳng có ai là thánh cả – chỉ xem là một trong những bậc thầy lớn nhất đã giúp cho loài người tiến lên thành người, và nay vào cuối thế kỷ này, ngẫm lại nhiều điều ông dạy vẫn còn rất bổ ích.

Phải thông qua phong cách và thân phận của một ông bố mới hiểu thấu sách của Khổng – Mạnh. Cũng chưa đủ. Khi học về các nhà văn Pháp, như Ra-xin (Racine), Huy-gô (Hugo) chỉ chú ý đến tác phẩm và lời văn. Nhưng khi học về Chu Văn An, Nguyễn Trãi, Nguyễn Bỉnh Khiêm, Cao Bá Quát, Nguyễn Công Trứ, Ngô Thì Nhậm, Phan Đình Phùng, Phan Bội Châu,... chủ yếu là nhớ đến những con người, những thân phận, những con người mà xã hội xưa gọi là nho sĩ...

Cũng phải thông qua những gương sống, cách xử thế của bao chế độ mới thật hiểu. Một số học giả phương Tây dày công nghiên cứu Khổng Tử. Nhờ tư liệu phong phú, phương pháp phân tích xác đáng, họ đi sâu vào nhiều điểm còn hơn các nho sĩ của ta. Nhưng đọc sách vở của họ, thấy vẫn thiếu một cái gì, họ vẫn đứng ngoài mà nhìn vào, hiểu được học thuyết triết lí mà không nắm, không thẩm được đạo lí. Họ thiếu cả một chiều dày truyền thống.

Nhờ truyền thống ấy mà, dù có hấp thụ sâu sắc chủ nghĩa tự do cá nhân, tôi vẫn thấy mình nặng nợ với đất nước, với làng xóm, với phố phường, thấy mình có gốc, có rễ, một điều mà không ít bạn thân của tôi, người Pháp, nhìn vào có ý thèm muốn mà không đạt được.

Ba trăm năm phát triển tư bản đã làm con người phương Tây đứt hết gốc rễ, trở thành những cá nhân năng động, tự lập, tự chủ nhưng cũng khá cô đơn.

Cái "phận" của tôi may mắn hơn thầy tôi : sinh sau lúc đạo Nho đã cùng đường lịch sử, nhưng truyền thống đạo lí còn đó, và lúc nước nhà đã sang trang lịch sử, mở cho những nho sĩ ngày nay những con đường mới, giúp họ trở thành những kẻ sĩ hiện đại.

(*Bàn về đạo Nho*, NXB Thế giới, Hà Nội, 1993)

HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Xác định chủ đề của đoạn trích. Ngoài việc kể về quá trình tu dưỡng của bản thân, tác giả còn nhằm tới điều gì khác ?
2. Trong bài văn, những ưu điểm của Nho giáo đã được nêu lên từ góc độ nào và xoay quanh khái niệm then chốt gì ?
3. Theo tác giả, giữa *chính kiến* và *đạo lí* trong con người kẻ sĩ, cái nào có thể thay đổi tùy hoàn cảnh xã hội cụ thể, cái nào phải luôn giữ vững ? Tại sao ? Hãy bình luận về cách lý giải vấn đề của tác giả.

- Cốt cách "kẻ sĩ hiện đại" ở chính con người tác giả biểu lộ ra sao qua việc ông nêu chủ kiến của mình về Nho giáo, về học thuyết Mác và về một số vấn đề khác ?
- Tìm hiểu đặc điểm văn phong của tác giả được thể hiện qua bài viết. Đánh dấu những câu văn không có chủ ngữ trong bài và nêu ý nghĩa của việc lựa chọn cách diễn đạt như vậy.
- Nêu bài học lớn nhất mà anh (chị) có thể rút ra cho mình từ trường hợp tu dưỡng, rèn luyện của tác giả.

BÀI TẬP NÂNG CAO

Tìm hiểu mối quan hệ kế thừa – phát triển giữa con người "kẻ sĩ hiện đại" với con người nho sĩ truyền thống.